TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/01/2024
V/v tranh chấp "*Ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI,TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Công Đức
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ly

2. Ông Võ Thanh Nhàn

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:

Bà Đoàn Thụy Thùy Tr – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 683/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 609/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Bá L, sinh năm 1965 (Có mặt)
Địa chỉ: Số 545, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.
2. Bị đơn: Bà Trương Thị Xuân Tr, sinh năm 1970 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Bá L trình bày, ông và bà Trương Thị Xuân Tr sống chung vào năm 1991, có đăng ký kết hôn nhưng không ghi số quyển và số thứ tự. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2009 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, ông L yêu cầu được ly hôn bà Trương Xuân Tr.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Bá Việt A, sinh ngày 28/02/ 1995; Nguyễn Bá Thiên A, sinh ngày 01/9/2005 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Trương Xuân Tr trong quá trình giải quyết đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án của ông L, nhưng bà không có ý kiến gì và vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến và hòa giải được.

Tại phiên tòa, ông L vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Bà Trương Xuân Tr đã được triệu tập để tham gia phiên tòa, nhưng bà vắng mặt không lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định pháp luật.

Ý kiến giải quyết vụ án:

-Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Bá L và bà Trương Xuân Tr là vợ chồng.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Bá Việt A, sinh ngày 28/02/ 1995; Nguyễn Bá Thiên A, sinh ngày 01/9/2005, đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Ông Nguyễn Bá L khởi kiện xin ly hôn bà Trương Xuân Tr có nơi cư trú ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bà Trương Xuân Tr đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng bà vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà Trương Xuân Tr là có căn cứ,

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Bá L và Trương Xuân Tr sống chung vào năm 1991, có đăng ký kết hôn tại xã Long Giang nhưng không có só quyển và

số thứ tự. Vợ chồng sống đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau đến năm 2009 thì vợ chồng không còn sống chung. Năm 2015 bà Tr làm đơn xin ly hôn ông tại Tòa án Chợ Mới, sau đó Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới đình chỉ giải quyết vụ án do bà Tr rút đơn khởi kiện. Nhận thấy tình cảm không còn, ông L xin ly hôn bà Tr. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án của ông L, nhưng bà Tr không có ý kiến gì và vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, ông L và bà Tr sống chung với nhau, tuy có đăng ký kết hôn, nhưng không có số thứ tự và số quyển. Ủy ban nhân dân xã Long Giáng đã có văn bản xác định qua tra cứu tàng thư sổ bộ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Giang không thấy họ, tên của Trương Xuân Tr, sinh ngày 04/7/1970 và Nguyễn Bá L, sinh ngày 15/9/1965. Từ cơ sở trên cho thấy Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn không số thứ tự và số quyển giữa bà Trương Xuân Tr, sinh ngày 04/7/1970 và ông Nguyễn Bá L, sinh ngày 15/9/1965 do Ủy ban nhân dân xã Long Giang cấp ngày 25/11/1991 không có giá trị pháp lý, nên quan hệ hôn nhân giữa ông L với bà Tr là không đăng ký kết hôn và theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, căn cứ Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa ông L với bà Tr không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Từ cơ sở trên, nghĩ nên không công nhận ông L với bà Tr là vợ chồng là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2.1] Về quan hệ con chung: Ông L xác định vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Bá Việt A, sinh ngày 28/02/ 1995; Nguyễn Bá Thiên A, sinh ngày 01/9/2005, đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Ông L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.4] Về nợ chung: Ông L xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Bá L và bà Trương Xuân Tr là vợ chồng.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Bá Việt A, sinh ngày 28/02/ 1995; Nguyễn Bá Thiên A, sinh ngày 01/9/2005, đã trưởng thành.

Về quan hệ tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận ông L xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì ông L và bà Tr vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Ông Nguyễn Bá L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0014151 ngày 24/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

Nguyễn Công Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đức